TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2019
V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quách Thị Lừng.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 226/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2018 về việc: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1966; địa chỉ nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Bị đơn*: Anh Cao Trọng Đ, sinh năm 1963; địa chỉ nơi cư trú: Xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Trọng Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã B, huyện C, tỉnh Hà Nam Ninh cấp Giấy công nhận kết hôn ngày 04/04/1986. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với

anh Đ, hôn nhân không có hạnh phúc nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Đ.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung là Cao Thị Tr sinh ngày 25/3/1987, Cao Văn Th sinh ngày 15/4/1989 và Cao Trọng Nh sinh ngày 07/3/2001. Hiện nay, cháu Tra và cháu Th đều đã trưởng thành nên không đề cập về việc nuôi con khi ly hôn; đối với cháu Nh chị nhường quyền trực tiếp nuôi cho anh Đ và chị yêu cầu được quyền thăm nom con chung.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Cao Trọng Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhận: Anh cùng quan điểm với chị D về việc kết hôn. Vợ chồng anh chung sống hòa thuận đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, tính cách trái ngược hay xung khắc nhau. Nay chị D xin ly hôn, anh đồng ý.

Về việc nuôi con: Anh đồng thuận với chị D, khi ly hôn anh nhận trực tiếp nuôi cháu Cao Trọng Nh và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và bị đơn anh Cao Trọng Đ đều có đơn đề nghị xử vắng mặt nên có căn cứ và đủ điều kiện xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Cao Trọng Đ kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị D và anh Đ không có hạnh phúc do tính tình không hợp, hai bên không có giải pháp hòa giải đoàn tụ, đã sống ly thân từ năm 2015. Nay chị D xin ly hôn, anh Đ nhất trí, các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Cao Trọng Đ.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 03 con chung là Cao Thị Tr sinh ngày 25/3/1987, Cao Văn Th sinh ngày 15/4/1989 và Cao Trọng Nh sinh ngày 07/3/2001. Hiện nay, cháu Trang và cháu Thùy đều đã trưởng thành nên không cần điều chỉnh. Đối với cháu Cao Trọng Nh, căn cứ vào nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự, ý kiến của cháu Nh; đủ cơ sở giao cháu Nh cho anh Đ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở; ghi nhận sự tự nguyện của anh Đ về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị D phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Cao Trọng Đ.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho anh Cao Trọng Đ trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Cao Trọng Nh sinh ngày 07/03/2001. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000256 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Nguyễn Thị D đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và bị đơn anh Cao Trọng Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã B: 01 bản;
- Các đương sự 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên